TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2021/HNGĐ-PT
Ngày: 29-12-2021
V/v ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Ngọc Hoàng Đình Thục

Các Thẩm phán: Ông Lê Minh Tuấn

Ông Nguyễn Văn Thu

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: ông Huỳnh Phạm Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 39/2021/TLPT-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con chung".

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 145/2021/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện H bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2021/QĐPT-HNGĐ ngày 30/11/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: chị Đặng Thị Kim N, sinh năm 1989.

Địa chỉ cư trú: Số 169, Khu phố 4, thị trấn H, huyện H, tỉnh Long An. Địa chỉ tạm trú: ấp M 2, xã N1, huyện H, tỉnh Long An.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: ông Huỳnh Văn B – Luật sư của Văn phòng luật sư Nguyễn Hòa B thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* anh Phan Khoa Đ, sinh năm 1990.

Địa chỉ cư trú: Số 169, Khu phố 4, thị trấn H, huyện H, tỉnh Long An.

- *Người kháng cáo:* bị đơn, anh Phan Khoa Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/3/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Đặng Thị Kim N trình bày:

Chị và anh Phan Khoa Đ chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện H, tỉnh Long An vào năm 2014. Anh chị có 02 con chung tên Phan An N2, sinh ngày 07/12/2015 và Phan Mai A, sinh ngày 15/01/2018. Do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vả, nên anh chị không còn sống chung từ ngày 18/3/2021 cho đến nay. Hai con đang sống với chị. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục nên chị yêu cầu ly hôn anh Phan Khoa Đ.

Khi ly hôn chị yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi hai con, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung. Vợ chồng không có nợ chung.

Bị đơn anh Phan Khoa Đ trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị Đặng Thị Kim N về thời gian chung sống, kết hôn, con chung. Vợ chồng anh thỉnh thoảng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị N dạy thêm quá nhiều, không có thời gian chăm sóc cho gia đình. Anh chị đã không còn sống chung từ ngày 18/3/2021. Nay, chị N cương quyết xin ly hôn, anh đồng ý.

Khi ly hôn, anh yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con tên Phan An N2, không yêu cầu chị N cấp dưỡng. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung. Vợ chồng không có nợ chung.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 145/2021/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Long An đã xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Kim N đối với anh Phan Khoa Đ về việc "Ly hôn".

Chị Đặng Thị Kim N được ly hôn với anh Phan Khoa Đ.

2. Về con chung: Chị Đặng Thị Kim N được quyền tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung tên Phan An N2, sinh ngày 07/12/2015 và Phan Mai A, sinh ngày 15/01/2018; anh Phan Khoa Đ không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị N không yêu cầu.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền, nghĩa vụ của bên không trực tiếp nuôi con, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo của các đương sự, việc thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/7/2021, bị đơn Phan Khoa Đ kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên là Phan An N2.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Anh Phan Khoa Đ trình bày:

Từ khi các con sinh ra cho đến khi anh và chị N không sống chung – ngày 18/3/2021, thì các con vẫn sống bên nội, được cha mẹ anh trực tiếp hỗ trợ chăm sóc, còn chị N bận dạy thêm cả ngày. Anh có công việc, lương và phụ cấp ổn định. Trước đây, anh yêu cầu được nuôi cả hai con sau khi ly hôn, nhưng chị N cương quyết không đồng ý thì anh xin được quyền nuôi bé Phan An N2, giao bé Phan Mai A cho chị N nuôi. Chị N chuẩn bị ly hôn nên đã ghi âm cuộc nói chuyện giữa chị và gia đình chồng, nếu thực sự anh có nợ cờ bạc, chị N bị nhắn tin đòi nợ và phải trả nợ thay cho anh như chị N và Luật sư trình bày thì chị N đã lưu giữ và cung cấp chứng cứ cho Tòa án. Anh là con duy nhất. Mẹ anh là giáo viên tiểu học và hiện nay cha mẹ anh nghỉ hưu, nên có thời gian để hỗ trợ anh nuôi dạy, chăm sóc con. Trong khi đó, cha của chị N là Hiệu trưởng vẫn còn đang công tác, còn mẹ chị N là chủ xưởng may tại nhà quản lý từ 7-10 công nhân, người ra vô giao nhận hàng mỗi ngày sẽ không đảm bảo điều kiện quan tâm, chăm sóc con mỗi khi chị N đi dạy. Sau khi anh và chị N ly thân, chị N trực tiếp nuôi hai con thì việc anh đến thăm nom con bị cản trở, gây khó khăn rất nhiều.

Chị Đặng Thị Kim N trình bày:

Chị không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của anh Phan Khoa Đ. Từ khi các con sinh ra, toàn bộ chi phí nuôi con đều do chị chi trả, anh Đ không hỗ trợ và chị nhiều lúc còn phải trả nợ cờ bạc cho anh Đ. Vì vậy, ngoài dạy chính khóa 17 tiết thì chị phải dạy thêm mỗi ngày từ 7h-17h, có khi tăng cường từ 17-19h, nhưng chị vẫn sắp xếp được thời gian nghỉ nếu cần thiết. Anh Đ chỉ làm thêm tại Phòng khám đa khoa L khi chị xin ly hôn để nhằm chứng minh tài chính. Hiện nay, do chị không phải trả nợ cho anh Đ thì chị sẽ giảm giờ dạy để có thời gian chăm sóc con. Mẹ chị làm chủ xưởng nên vẫn chủ động được thời gian để hỗ trợ chị. Do anh Đ đến thăm con không báo trước và chị vắng nhà, nên để đảm bảo an toàn cho con thì chị phải điện thoại cho công nhân khóa cửa không cho anh Đ đón con. Chị đã đăng ký cho bé N2 học Lớp 1 tại Trường quốc tế, nhưng do dịch bệnh Covid-19 nên hiện nay bé đang học trực tuyến tại nhà. Mặc dù trường học cách nhà chị xa hơn trường công lập sát nhà anh Đ, nhưng chất lượng giảng dạy của Trường quốc tế sẽ tốt hơn trường công lập.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn – Luật sư Huỳnh Văn B trình bày ý kiến:

Hiện nay, 2 con chung đang sống cùng chị N, chị N cũng tạo điều kiện cho anh Đ đón con về nhà nội vào thứ Bảy, Chủ nhật hằng tuần. Tại văn bản ngày 02/4/2021, anh Đ đã đồng ý để chị N trực tiếp nuôi con. Nếu giao cho anh Đ nuôi thì phải chuyển trường cho bé sẽ ảnh hưởng đến tâm lý. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của anh Đ.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Kháng cáo của bị đơn đủ điều kiện để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo: sau khi anh Đ chị N ly thân, hai con chung sống cùng chị N và vẫn được đảm bảo học tập. Hai bé đang sống chung, nếu tách ra thì ảnh hưởng đến tình cảm của hai bé, bé N2 là con gái cần sự chăm sóc của người mẹ. Anh Đ cho rằng có ông bà hỗ trợ, nhưng nghĩa vụ chăm sóc con là của cha mẹ. Do đó, đề nghị bác kháng cáo của anh Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Kháng cáo của bị đơn, anh Phan Khoa Đ thực hiện đúng theo quy định tại Điều 271, Điều 272, Điều 273 và Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Anh Đ không rút đơn kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo của anh Đ yêu cầu được giao bé Phan An N2 cho anh nuôi dưỡng, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung:

[2] Chị N và anh Đ thừa nhận có 02 con chung tên là Phan An N2, sinh ngày 07/12/2015 và Phan Mai A, sinh ngày 15/01/2018. Từ ngày 18/3/2021, chị N là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung. Hiện nay, do tình hình dịch bệnh Covid-19 nên cháu N2 đang học Lớp 1 trực tuyến tại nhà. Chị N và anh Đ đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N2, không ai yêu cầu bên kia phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Xét nghề nghiệp, điều kiện kinh tế của chị N và anh Đ, thấy rằng: hồ sơ vụ án thể hiện chị N đang là giáo viên tại Trường Trung học phổ thông H, ngoài dạy chính khóa còn dạy thêm ngoài giờ, thu nhập hàng tháng bao gồm: lương 5.621.696 đồng, phụ đạo 1.200.000 đồng, dạy thêm 21.168.000 đồng (các bút lục 18-21). Anh Đ là bác sĩ chuyên khoa I ngoại tổng quát công tác tại Bệnh viện Đa khoa thị trấn Hậu Nghĩa và khám ngoài giờ tại Phòng khám đa khoa L thuộc Công ty TNHH Y khoa L vào thứ Hai và thứ Năm hàng tuần từ 18 giờ đến 20 giờ, mức lương tháng dao động từ 7-9 triệu đồng và thu nhập làm thêm khoảng 6 triệu (các bút lục 89-91). Như vậy, thu nhập của chị N và anh Đ có thể đảm bảo khả năng tài chính để nuôi con.

[4] Xét về điều kiện chăm sóc con chung, thấy rằng: tại phiên tòa phúc thẩm, chị N thừa nhận, để có số tiền thu nhập ngoài lương như trên, chị phải dạy ngoài giờ mỗi ngày từ 7-17h, có khi tăng cường từ 17-19h. Chị N và anh Đ cũng thừa nhận rằng, việc chăm sóc các con chung của anh chị sau khi anh chị ly hôn, nếu

các con ở cùng anh hoặc chị thì cũng đều cần có sự hỗ trợ của ông bà nội, ngoại của các cháu trông nom, chăm sóc, giáo dục. Cha mẹ của anh Đ là giáo viên đã nghỉ hưu. Căn cứ vào video do anh Đ cung cấp, được chị N thừa nhận bé gái trong video là cháu N2, đã thể hiện cháu N2 có sự quyến luyến, yêu thích ở bên anh Đ và ông bà nội. Trong khi đó, cha của chị N vẫn còn đang công tác, mẹ của chị N là chủ xưởng may quản lý 7-10 công nhân tại nhà thì việc bố trí thời gian dành cho cả hai bé là hạn chế hơn gia đình anh Đ. Đối với việc chị N và Kiểm sát viên cho rằng nếu tách hai bé sẽ ảnh hưởng đến tình cảm của hai bé là không hợp lý, vì cả cha và mẹ đều phải có nghĩa vụ tạo điều kiện cho con chung phát triển mọi mặt, trong đó bao gồm cả việc gắn bó, vun đắp tình cảm chị em với nhau.

[5] Từ nhận định tại mục [3], [4] thấy rằng kháng cáo của anh Đ là có căn cứ, cần sửa một phần bản án sơ thẩm, giao con chung là cháu Phan An N2 cho anh Phan Khoa Đ trực tiếp nuôi dưỡng vẫn đảm bảo tốt nhất cho quyền lợi về mọi mặt của con chung. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Đ về việc không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm thì có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Về án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: anh Đ không phải chịu do kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

2. Chấp nhận kháng cáo của anh Phan Khoa Đ.

3. Sửa một phần Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 145/2021/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Long An về nuôi con chung.

4. Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 9, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; các Điều 6, 27 và 29 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

5. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Kim N đối với anh Phan Khoa Đ về việc "Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con chung".

6. Về quan hệ hôn nhân: chị Đặng Thị Kim N được ly hôn với anh Phan Khoa Đ.

7. Về con chung: chị Đặng Thị Kim N được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Phan Mai A, sinh ngày 15/01/2018. Anh Phan Khoa Đ được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Phan An N2, sinh ngày 07/12/2015. Buộc chị Đặng Thị Kim N phải giao con chung tên Phan An N2, sinh ngày 07/12/2015 cho anh Phan Khoa Đ.

8. Về việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đặng Thị Kim N và anh Phan Khoa Đ tạm thời không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

9. Về quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn:

9.1. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

9.2. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc chăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

10. Về án phí:

10.1. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: chị Đặng Thị Kim N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước, được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0007751 ngày 19/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Long An để thi hành.

10.2. Về án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: anh Phan Khoa Đ không phải chịu và được hoàn trả số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0007714 ngày 08/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Long An.

11. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

12. Về hiệu lực của bản án: Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 29/12/2021 (ngày hai mươi chín tháng mười hai năm hai nghìn không trăm hai mươi mốt)./.

Các Thẩm phán	Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
Lê Minh Tuấn – Nguyễn Văn Thu	**Phan Ngọc Hoàng Đình Thục**

***Nơi nhận*:**
- TANDCC;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện H;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu HS; AV./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Ngọc Hoàng Đình Thục